

Ngày 31/12/2025	9,560 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-13.5%	-5.3%	5.1%

2025	
ROE	6.7%
	+/- YoY ▼ 0.3%

Q4/25	
DT thuần	308
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 160 ▲ 108%
	YoY ▲ 91.0 ▲ 41.8%

2025	
DT thuần	634
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 61.0 ▲ 10.6%

Q4/25	
LN gộp	65.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 15.6 ▲ 31.3%
	YoY ▼ 15.8 ▼ 19.4%

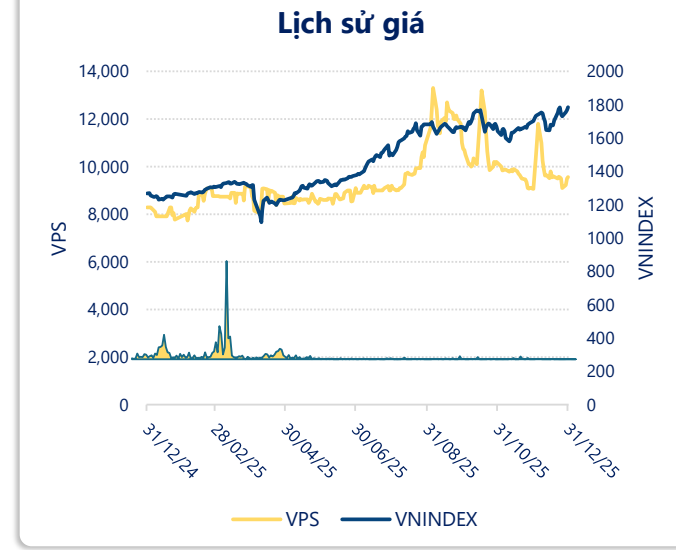
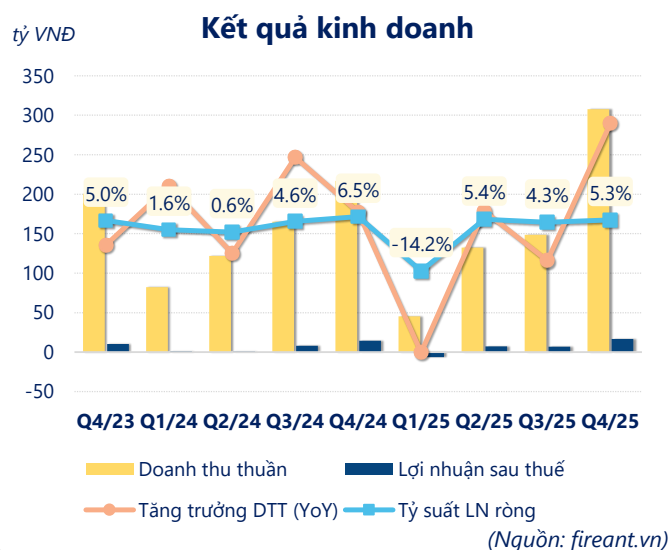
2025	
LN gộp	170
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 18.0 ▼ 9.4%

Q4/25	
LN thuần	15.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 7.76 ▲ 98.7%
	YoY ▼ 3.60 ▼ 18.9%

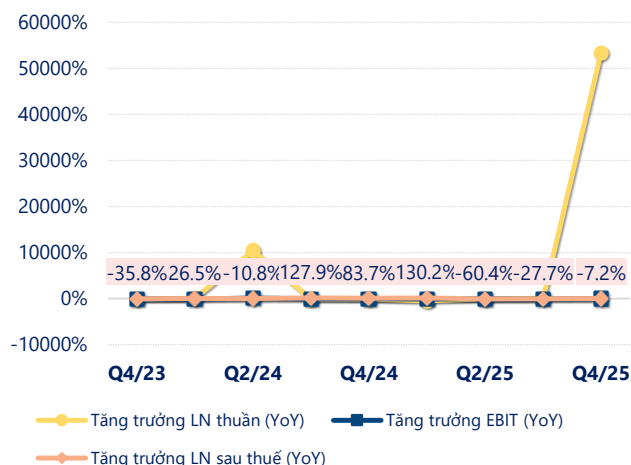
2025	
LN thuần	25.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 7.20 ▼ 22.3%

Q4/25	
LN sau thuế	16.7
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 10.0 ▲ 151%
	YoY ▲ 2.40 ▲ 17.1%

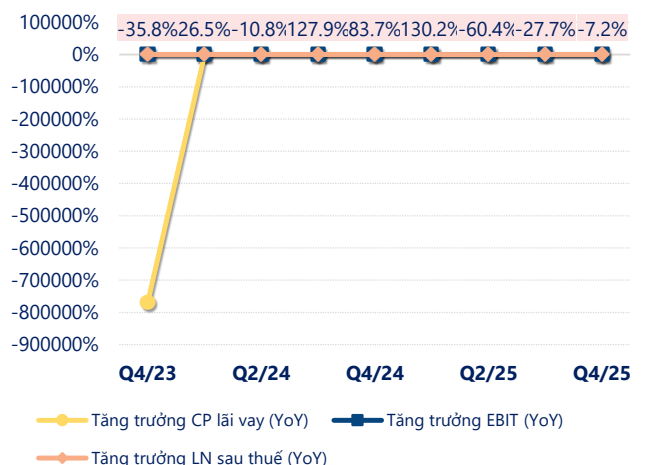
2025	
LN sau thuế	24.4
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 0.50 ▼ 2.1%



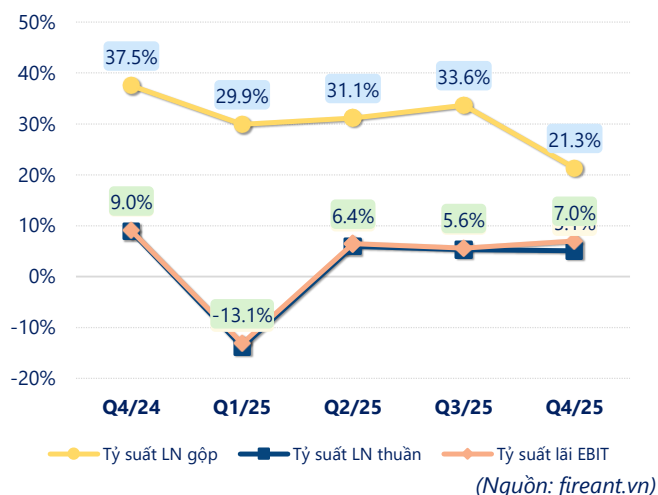
Tăng trưởng lợi nhuận



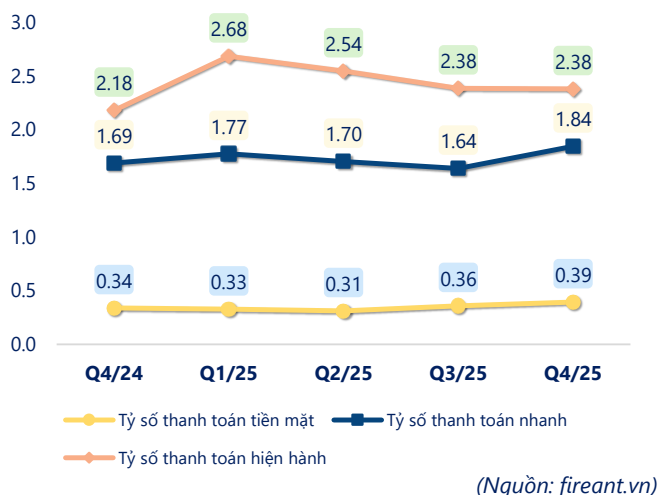
Tăng trưởng chi phí



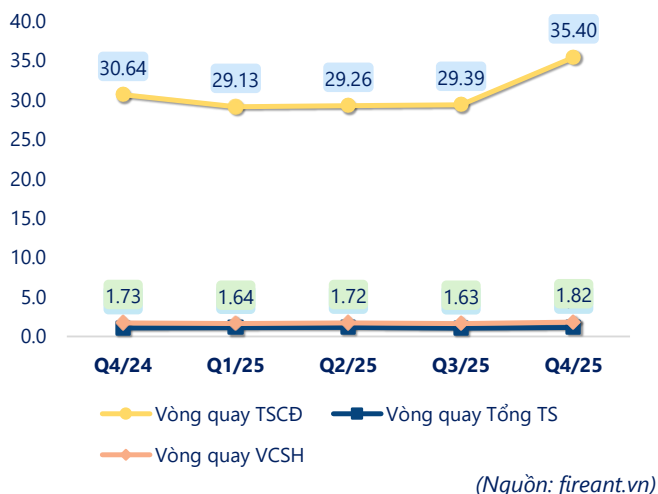
Tỷ suất lợi nhuận



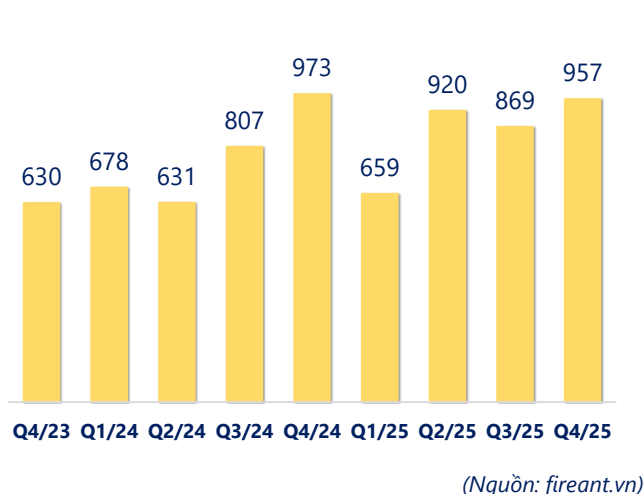
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	308	217	41.8%	634	573	10.6%
Giá vốn hàng bán	242	136	78.1%	463	385	20.4%
Lợi nhuận gộp	65.6	81.4	-19.4%	170	188	-9.4%
Doanh thu HĐTC	0.61	1.44	-58.0%	3.21	4.07	-21.1%
Chi phí TC	2.33	3.57	-34.7%	11.7	13.9	-15.7%
Chi phí lãi vay	0.49	0.41	19.7%	1.70	1.55	9.1%
LN trong công ty LKLD	0.00	-0.29	100%	-0.66	-0.93	28.9%
Chi phí bán hàng	25.8	27.3	-5.5%	70.8	83.5	-15.2%
Chi phí QLDN	22.5	18.8	19.8%	65.2	61.4	6.3%
LN thuần từ HĐKD	15.6	19.2	-18.9%	25.0	32.2	-22.3%
Lợi nhuận khác	5.51	-0.06	9289%	5.72	0.43	1242%
LN trước thuế	21.1	19.2	9.8%	30.8	32.6	-5.7%
Lợi nhuận sau thuế	16.7	14.3	17.1%	24.4	24.9	-2.1%
LNST của CĐ cty mẹ	16.2	14.1	15.0%	23.4	24.0	-2.3%

(Nguồn: fireant.vn)

